

Số: 2086/QĐ - BTNMT

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

về việc ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 07 năm 2014 của Chính phủ quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 31/2014/TT-BKHHCN ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 07 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường”.

Điều 2. Giao Vụ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy chế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu VT, KH&CN.

Chữ ký



QUY CHẾ

Xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2086/QĐ - BTNMT, ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về:

1. Tên, lĩnh vực, tiêu chuẩn, cơ cấu giải thưởng, mức thưởng, trình tự, thủ tục thành lập và hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Giải thưởng) và các nội dung khác quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 07 năm 2014 của Chính phủ quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 78/2014/NĐ-CP);

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xét tặng và trao, nhận Giải thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả, đồng tác giả (sau đây gọi tắt là tác giả) có công trình, cụm công trình (sau đây gọi tắt là công trình) nghiên cứu khoa học hoặc nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này, được đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. Cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc xét tặng và trao, nhận Giải thưởng.

Điều 3. Tên gọi, mục đích, ý nghĩa, lĩnh vực và nguyên tắc xét tặng Giải thưởng

1. Tên gọi: Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Tên tiếng Anh: Science and Technology Awards of the Ministry of Natural Resources and Environment (viết tắt là MONRE-STA).

2. Giải thưởng nhằm mục đích tôn vinh các nhà khoa học, các tổ chức khoa học và công nghệ đã có những công trình khoa học và công nghệ nổi bật, góp phần phát triển bền vững ngành tài nguyên và môi trường.

3. Giải thưởng có ý nghĩa to lớn trong việc tạo động lực, khuyến khích các nhà khoa học, các tổ chức trong ngành tài nguyên và môi trường tích cực tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, tạo ra nhiều công trình khoa học và công nghệ có giá trị, đưa nhanh kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn quản lý, sản xuất của ngành tài nguyên và môi trường.

4. Lĩnh vực xét tặng Giải thưởng là các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tại Điều 1 Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Nguyên tắc xét tặng Giải thưởng tuân thủ theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 5 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ CƠ CẤU XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 4. Điều kiện xét tặng Giải thưởng

1. Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 24 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP.

2. Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng là kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng hoặc nhận hỗ trợ từ các nguồn kinh phí do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý.

Điều 5. Cơ cấu Giải thưởng và mức thưởng

1. Giải thưởng được xét tặng cho hai loại công trình:

a) Công trình nghiên cứu khoa học (sau đây gọi tắt là công trình khoa học) quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP;

b) Công trình nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ (sau đây gọi tắt là công trình công nghệ) quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP.

2. Một đợt xét tặng không quá mười (10) Giải thưởng, trong đó mỗi loại công trình được xét tặng tối đa không quá năm (05) Giải thưởng.

3. Giải thưởng sẽ gồm các giải A, B và C theo thang điểm và tiêu chí xét tặng quy định tại Điều 8 Quy chế này.

4. Tiền thưởng của công trình đạt Giải thưởng tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP. Mức tiền thưởng của các giải tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định tặng Giải thưởng:

Giải A bằng 80 lần mức lương cơ sở;

Giải B bằng 60 lần mức lương cơ sở;

Giải C bằng 40 lần mức lương cơ sở.

Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình khoa học

1. Công trình có giá trị khoa học:

a) Bổ sung được tri thức, tư tưởng mới/có những phát hiện mới đưa đến nhận thức, cách tiếp cận, lý thuyết, phương pháp mới trong khoa học cơ bản/khoa học quản lý, có tác động thay đổi tích cực tới các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Được công bố/trích dẫn trên các tạp chí chuyên ngành hoặc tạp chí về khoa học và công nghệ uy tín quốc tế hoặc trong nước;

c) Đạt kết quả xuất sắc trong các hội đồng đánh giá nghiệm thu sản phẩm hoặc được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận có những đóng góp xuất sắc khi ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

2. Công trình có giá trị thực tiễn:

a) Công trình được ứng dụng thành công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc công trình được sử dụng để xây dựng chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước mà khi thực hiện đã mang lại hiệu quả trong phát triển bền vững ngành tài nguyên và môi trường;

b) Công trình được ứng dụng trong thực tiễn có ít nhất một (01) trong các tác động sau:

Tác động phát triển kinh tế: Đem lại hiệu quả kinh tế; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; nâng cao hiệu quả quản lý; nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường;

Tác động phát triển xã hội: Hoạch định chính sách, chiến lược phát triển bền vững ngành tài nguyên và môi trường; xây dựng cơ chế, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường góp phần tác động tích cực đến nhận thức và đời sống xã hội/thay đổi hành vi ứng xử của người dân trong xã hội;

Tác động phát triển khoa học: Hình thành hướng nghiên cứu mới, ngành khoa học mới hoặc được sử dụng rất hiệu quả cho công tác nghiên cứu và đào tạo đại học, sau đại học.

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình công nghệ

1. Công trình có ít nhất hai (02) trong các giá trị công nghệ sau:

a) Trực tiếp giải quyết được những vấn đề về công nghệ, sáng tạo ra công nghệ mới/giải pháp kỹ thuật mới/vật liệu mới/sản phẩm mới trong các lĩnh vực

thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc tạo ra những cải tiến kỹ thuật để ứng dụng thành công và có hiệu quả các công nghệ tiên tiến; thúc đẩy phát triển, đổi mới và cải tiến công nghệ hiện có;

b) Có tính mới về học thuật, phương pháp, lý luận công nghệ hoặc xây dựng được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kèm theo;

c) Mở ra được hướng nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, khả thi.

2. Công trình có giá trị thực tiễn:

a) Công trình được ứng dụng thành công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Công trình được ứng dụng trong thực tiễn có ít nhất một (01) trong các tác động sau:

Tác động phát triển kinh tế: Góp phần tạo ra sản phẩm/vật liệu mới, năng lượng/nguyên liệu/nhiên liệu thay thế có giá trị cao trong sử dụng và thân thiện với môi trường, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản của sản phẩm tạo ra cao hơn chỉ tiêu của sản phẩm cùng loại đang được sử dụng tại Bộ/thay thế được hàng nhập khẩu;

Tác động phát triển xã hội: Làm thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống; cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất của đơn vị;

Tác động phát triển công nghệ: Sáng tạo thành công công nghệ mới hoặc làm chủ được công nghệ tiên tiến nhập khẩu để ứng dụng tại đơn vị, được bảo hộ sở hữu trí tuệ, có khả năng chuyển giao trong và ngoài Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 8. Thang điểm và tiêu chí xét tặng

1. Thang điểm để xét tặng Giải thưởng là thang điểm 100 theo các tiêu chí: (1) Đóng góp về giá trị khoa học/công nghệ; (2) Đóng góp trong thực tiễn ngành tài nguyên và môi trường; (3) Đóng góp về ảnh hưởng trong xã hội; (4) Điểm thưởng khác.

2. Điểm tối thiểu để được xét trao tặng Giải thưởng là 80 điểm, trong đó:

Giải A: Điểm trung bình đạt ≥ 95 điểm;

Giải B: Điểm trung bình đạt trong khoảng ≥ 90 điểm đến < 95 điểm;

Giải C: Điểm trung bình đạt trong khoảng ≥ 80 điểm đến < 90 điểm.

3. Trường hợp 2 công trình có điểm trung bình bằng nhau, thì ưu tiên xét công trình có điểm "Đóng góp trong thực tiễn ngành tài nguyên và môi trường" cao hơn.

Chương III

TỔ CHỨC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 9. Thời gian, thời hạn xét tặng Giải thưởng

1. Giải thưởng được tổ chức xét tặng 03 năm một lần.
2. Giải thưởng được công bố và trao tặng vào dịp kỷ niệm ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5) hoặc vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Bộ Tài nguyên và Môi trường (5/8) theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 10. Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo việc xét tặng Giải thưởng vào năm trước liền kề năm tổ chức xét tặng Giải thưởng.
2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng và thời hạn hoàn thành việc tổ chức xét tặng, số lượng, cơ cấu Giải thưởng trong quý I của năm tổ chức xét tặng Giải thưởng.
3. Căn cứ kế hoạch xét tặng Giải thưởng của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ quyết định kế hoạch xét tặng Giải thưởng ở cấp cơ sở.

Điều 11. Quy trình xét tặng Giải thưởng

Việc xét tặng Giải thưởng được tiến hành theo 02 cấp như sau:

1. Cấp cơ sở
 - a) Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng được xem xét tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở do Thủ trưởng các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ có chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên ngành của công trình thành lập. Đơn vị quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ là cơ quan thường trực của Hội đồng này;
 - b) Trường hợp công trình không thuộc các lĩnh vực chuyên ngành hoặc đa lĩnh vực thì Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ đề xuất thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở; Vụ Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực của Hội đồng này.
2. Cấp Bộ
 - a) Hồ sơ đã được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở đề nghị tiếp tục xét thưởng được xem xét tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ do Bộ trưởng quyết định thành lập. Vụ Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực của Hội đồng này;
 - b) Vụ Khoa học và Công nghệ tổng hợp kết quả xét tặng Giải thưởng được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ đề nghị; lấy ý kiến Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền; hoàn thiện hồ sơ trình Bộ trưởng quyết định tặng Giải thưởng.

Điều 12. Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại cấp cơ sở

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

Tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản giấy) và 01 bản điện tử của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng ghi trên vật mang tin (dạng PDF, không đặt mật khẩu), được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong, bao gồm:

- a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng của tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình theo Mẫu 01;
- b) Báo cáo tóm tắt công trình theo Mẫu 02a/02b;
- c) Biên bản nghiệm thu công trình (bản sao có chứng thực);
- d) Văn bản xác nhận ứng dụng công trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức có tư cách pháp nhân theo Mẫu 03;
- đ) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đối với công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước);
- e) Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có);
- g) Các giải thưởng khác của công trình đã đạt được (nếu có).

2. Cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở căn cứ kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng của Bộ Tài nguyên và Môi trường và kế hoạch xét tặng Giải thưởng ở cấp cơ sở của đơn vị:

- a) Tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;
- b) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo Mẫu 11;
- c) Rà soát các hồ sơ và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều này;
- d) Trình Thủ trưởng đơn vị thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở theo Mẫu 05a;
- đ) Công bố công khai danh sách các tác giả công trình, tên công trình tham gia xét tặng Giải thưởng trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục/Cục;
- e) Chuẩn bị và gửi tài liệu tới tất cả thành viên Hội đồng và chuyên gia phản biện độc lập (nếu có) tối thiểu là năm (05) ngày trước phiên họp Hội đồng. Tài liệu của phiên họp Hội đồng gồm: (1) Quyết định thành lập Hội đồng; (2) Trích lục danh mục các công trình tham gia xét tặng Giải thưởng; (3) Bản sao hồ sơ gốc hoặc bản điện tử của hồ sơ công trình tham gia xét tặng Giải thưởng; (4) Phiếu nhận xét hồ sơ công trình tham gia xét tặng Giải thưởng; (5) Tài liệu liên quan khác;

g) Tổ chức các cuộc họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở để xem xét, đánh giá công trình;

h) Công bố công khai kết quả đánh giá của Hội đồng cấp cơ sở trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục/Cục;

i) Hướng dẫn tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo góp ý của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở (đối với công trình được Hội đồng cấp cơ sở đề nghị Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ xem xét đánh giá);

k) Tổng hợp danh sách các công trình được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở đề nghị tiếp tục tham gia xét tặng tại Hội đồng Giải thưởng cấp Bộ theo Mẫu 10; chuyển hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quy chế này cho cơ quan thường trực Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả từ Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở;

l) Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (nếu có).

Điều 13. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở

1. Thành phần Hội đồng:

a) Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở có 07 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, 02 ủy viên phản biện có hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực chuyên ngành của công trình (đáp ứng tiêu chuẩn chuyên gia khoa học và công nghệ do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định) trong đó có ít nhất 01 người là nhà khoa học ngoài Bộ Tài nguyên và Môi trường, các thành viên khác. Thư ký hành chính của Hội đồng là đại diện cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở;

b) Các thành viên Hội đồng là đại diện cho các cơ sở đã ứng dụng kết quả công trình, các nhà khoa học, nhà phát minh, nhà quản lý có uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực chuyên ngành của công trình;

c) Trường hợp cần thiết, người thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng có thể mời thêm chuyên gia am hiểu sâu lĩnh vực chuyên ngành của công trình (đáp ứng tiêu chuẩn chuyên gia khoa học và công nghệ do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định) tham gia Hội đồng làm chuyên gia phản biện độc lập;

d) Tác giả công trình hoặc người có lợi ích liên quan đến công trình hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét Giải thưởng không được là thành viên Hội đồng.

2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng:

a) Hội đồng đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan bằng hình thức phiếu đánh giá;

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng chỉ xem xét đánh giá những hồ sơ hợp lệ. Hồ sơ hợp lệ là những hồ sơ nộp đúng hạn, có đầy đủ các văn bản, tài liệu theo quy định tại Quy chế này;

c) Cuộc họp Hội đồng phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch uỷ quyền chủ trì và có mặt ít nhất 01 ủy viên phản biện. Thành viên Hội đồng vắng mặt phải gửi trước nhận xét bằng văn bản tới thường trực Hội đồng;

d) Nội dung cuộc họp Hội đồng được ghi thành biên bản (vận dụng theo Mẫu 09);

đ) Việc xét tặng Giải thưởng cho các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước được áp dụng quy trình, thủ tục chung nhưng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng:

a) Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự;

b) Đại diện cơ quan thường trực của Hội đồng thông báo kết quả rà soát hồ sơ các công trình và nêu những nội dung, yêu cầu chủ yếu đối với việc đánh giá xét tặng Giải thưởng;

c) Chủ tịch Hội đồng trao đổi thống nhất nội dung làm việc: (1) Bầu 01 ủy viên Hội đồng làm thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận tại phiên họp, xây dựng và hoàn thiện biên bản họp Hội đồng; (2) Bầu Tổ kiểm phiếu gồm 03 thành viên thuộc Hội đồng (trong đó Tổ trưởng là thư ký khoa học);

d) Hội đồng tiến hành đánh giá các hồ sơ công trình tham gia xét tặng Giải thưởng: (1) Các ủy viên phản biện, ủy viên Hội đồng trình bày nhận xét đánh giá từng công trình theo các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy chế này; (2) Thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt để Hội đồng xem xét, tham khảo; (3) Hội đồng thảo luận, đánh giá từng công trình theo các tiêu chí đánh giá cụ thể quy định tại Mẫu 06; (4) Hội đồng cho điểm độc lập từng công trình theo các nội dung đánh giá quy định tại Mẫu 07 và bỏ phiếu đánh giá chấm điểm cho từng công trình theo phương thức bỏ phiếu kín;

đ) Thư ký hành chính của Hội đồng giúp Tổ kiểm phiếu tổng hợp kết quả bỏ phiếu đánh giá của các thành viên Hội đồng theo Mẫu 08;

e) Tổ kiểm phiếu công bố kết quả tổng hợp chấm điểm đánh giá của Hội đồng. Công trình tham gia xét tặng đủ điều kiện đề nghị xét thưởng là công trình: (1) Có điểm trung bình của các tiêu chí đạt từ 80 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào có quá 1/3 số thành viên Hội đồng có mặt cho điểm không (0 điểm); (2) Được ít nhất 3/4 tổng số thành viên Hội đồng có mặt trong phiên

hợp bỏ phiếu đồng ý; (3) Đối với các công trình có điểm trung bình bằng nhau thì ưu tiên công trình có điểm "Đóng góp trong thực tiễn ngành tài nguyên và môi trường" cao hơn;

g) Hội đồng thông qua nội dung biên bản họp Hội đồng: thống nhất kết quả chấm điểm đánh giá và kiến nghị những điểm cần bổ sung, hoàn thiện trong hồ sơ công trình tham gia xét tặng Giải thưởng đủ điều kiện đề nghị xét thưởng tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ;

h) Thư ký khoa học hoàn thiện biên bản họp Hội đồng.

4. Trách nhiệm của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở:

a) Nhận xét bằng văn bản đối với từng công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng (vận dụng theo Mẫu 6);

b) Đánh giá định lượng đối với từng công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo Phiếu đánh giá (vận dụng theo Mẫu 7);

c) Hoàn thiện biên bản họp Hội đồng, chuyển cơ quan thường trực Hội đồng cấp cơ sở trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở.

Điều 14. Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại cấp Bộ

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng:

a) Công văn đề nghị xét tặng Giải thưởng của đơn vị tổ chức xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở;

b) Biên bản họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở;

c) Bản tổng hợp theo Mẫu 10;

d) Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy chế này;

2. Vụ Khoa học và Công nghệ căn cứ kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Tổ chức tiếp nhận và kiểm tra, rà soát hồ sơ xét tặng Giải thưởng do Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở đề nghị;

b) Công bố công khai danh sách các tác giả công trình, tên công trình tham gia xét tặng Giải thưởng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Trình Bộ trưởng thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ theo Mẫu 05b;

d) Chuẩn bị và gửi tài liệu như quy định tại điểm e khoản 2 Điều 12 Quy chế này;

đ) Tổ chức các cuộc họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ để xem xét, đánh giá công trình;

e) Công bố kết quả đánh giá của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ trên Công thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

g) Hướng dẫn tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình hoàn thiện hồ sơ công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo góp ý của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ (đối với công trình được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ đề nghị trình Bộ trưởng trao tặng Giải thưởng);

h) Chuẩn bị hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng trình Bộ trưởng, gồm: (1) Tờ trình; (2) bản tổng hợp theo Mẫu 10; (3) hồ sơ các công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng Giải thưởng; (4) biên bản họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ; (5) ý kiến Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền;

i) Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (nếu có).

Điều 15. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ

1. Thành phần Hội đồng:

a) Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp Bộ có 09 thành viên, gồm: Lãnh đạo Bộ làm Chủ tịch Hội đồng; lãnh đạo Vụ Khoa học và Công nghệ làm Phó Chủ tịch Hội đồng; 02 ủy viên phản biện có hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực chuyên ngành của công trình (đáp ứng tiêu chuẩn chuyên gia khoa học và công nghệ do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định) trong đó có ít nhất 01 người là nhà khoa học ngoài Bộ Tài nguyên và Môi trường; đại diện Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền là thành viên Hội đồng. Có không quá 1/3 thành viên đã tham gia Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở có thể tiếp tục tham gia Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ. Thư ký hành chính của Hội đồng là đại diện cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ;

b) Thành phần Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ đối với các công trình được sử dụng để xây dựng chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước có đại diện lãnh đạo Vụ Pháp chế;

c) Tuân thủ quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 Điều 13 Quy chế này.

2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ:

a) Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ chỉ xem xét những hồ sơ công trình được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở đề nghị;

b) Các nguyên tắc khác tuân thủ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều 13 Quy chế này.

3. Trình tự, nội dung làm việc của Hội đồng:

a) Tuân thủ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, h khoản 3 Điều 13 Quy chế này;

b) Hội đồng thông qua nội dung biên bản họp Hội đồng: thống nhất kết quả chấm điểm đánh giá và số lượng công trình đề nghị tặng giải A, B, C; kiến nghị những điểm cần bổ sung, hoàn thiện trong hồ sơ công trình tham gia xét tặng Giải thưởng đủ điều kiện trình Bộ trưởng tặng Giải thưởng.

3. Trách nhiệm của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ:

a) Nhận xét bằng văn bản đối với từng công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo Mẫu 6;

b) Đánh giá định lượng đối với từng công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo Phiếu đánh giá tại Mẫu 7; thông qua số lượng công trình đề nghị tặng giải A, B, C;

c) Hoàn thiện biên bản họp Hội đồng, chuyên Vụ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ.

Điều 16. Công bố và trao tặng Giải thưởng

1. Vụ Khoa học và Công nghệ công bố kết quả tặng Giải thưởng và nội dung của các công trình được tặng Giải thưởng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ký quyết định công nhận công trình đạt Giải thưởng theo Mẫu 12.

2. Sau khi Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ký quyết định công nhận công trình đạt Giải thưởng, Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền và các đơn vị có liên quan tổ chức Lễ công bố và trao tặng Giải thưởng.

Điều 17. Quyền lợi và trách nhiệm của tác giả công trình được tặng Giải thưởng

1. Các tác giả của công trình đạt Giải thưởng có quyền lợi:

a) Được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Bằng chứng nhận đạt Giải thưởng;

b) Được nhận tiền thưởng của công trình đạt Giải thưởng.

2. Các tác giả của công trình đạt Giải thưởng chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP.

Điều 18. Khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về tính hợp pháp, quyền sở hữu trí tuệ, nội dung và kết quả của công trình; việc vi phạm quy định, trình tự,

thủ tục; kết quả xét tặng Giải thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các nội dung khiếu nại, tố cáo của mình.

2. Đơn khiếu nại, tố cáo gửi về cơ quan thường trực Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp trước khi tổ chức họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng (khiếu nại, tố cáo về tính hợp pháp, quyền sở hữu trí tuệ, nội dung và kết quả của công trình) hoặc trong vòng 15 ngày sau khi có thông báo kết quả xét tặng Giải thưởng (khiếu nại, tố cáo về vi phạm quy định, trình tự, thủ tục; kết quả xét tặng Giải thưởng). Đơn khiếu nại, tố cáo phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ, lý do khiếu nại. Cơ quan thường trực Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp có trách nhiệm xem xét và trả lời đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hiện hành. Không xem xét đơn không có tên, địa chỉ không rõ ràng hoặc mạo danh.

3. Các công trình đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng nếu vi phạm Quy chế này và các quy định của Nhà nước có liên quan, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ thu hồi Bằng chứng nhận đạt Giải thưởng, tiền thưởng; thông báo đến các cơ quan chức năng liên quan để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Kinh phí tổ chức hoạt động xét tặng, trao Giải thưởng

1. Kinh phí tổ chức hoạt động xét tặng Giải thưởng tại cấp cơ sở được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường giao cho các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí tổ chức hoạt động xét tặng, trao Giải thưởng tại cấp Bộ được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường giao cho Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí để tổ chức hoạt động xét tặng, trao Giải thưởng quy định tại Điều này được sử dụng để chi cho việc tổ chức, thực hiện các nội dung sau:

- a) Xây dựng, triển khai kế hoạch xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng các cấp;
- b) Cơ quan thường trực Hội đồng các cấp thực hiện công tác rà soát, thẩm tra hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;
- c) Tổ chức phiên họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp; chi trả cho các bài nhận xét của các thành viên Hội đồng; chuyên gia phản biện độc lập (nếu có);
- d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp (nếu có);

đ) Tuyên truyền về Giải thưởng, công bố thông tin về xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến dư luận;

e) Tổ chức lễ trao Giải thưởng;

g) Chi trả tiền thưởng kèm theo Giải thưởng;

h) Chi các hoạt động khác (nếu có).

4. Mức chi cụ thể cho các hoạt động quy định tại Điều này như sau:

a) Chi tổ chức phiên họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp; chi trả cho các bài nhận xét của các thành viên Hội đồng; chuyên gia phản biện độc lập (nếu có) thực hiện theo quy định chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Quyết định số 2466/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp cơ sở thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2466/QĐ-BTNMT);

b) Kinh phí chi trả cho việc rà soát, thẩm tra hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng các cấp thực hiện theo quy định chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Quyết định số 2466/QĐ-BTNMT;

c) Kinh phí chi trả tiền thưởng kèm theo Giải thưởng như quy định tại khoản 4 Điều 5 Quy chế này;

d) Các hoạt động khác theo các quy định hiện hành.

Điều 20. Trách nhiệm của Vụ Khoa học và Công nghệ

1. Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng Giải thưởng, thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế này.

2. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch xét tặng Giải thưởng trình Bộ trưởng phê duyệt.

3. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí tổ chức xét tặng Giải thưởng theo Điều 19 Quy chế này trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Công bố kết quả xét tặng Giải thưởng theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Lễ trao Giải thưởng.

Điều 21. Trách nhiệm của những cơ quan liên quan

1. Trách nhiệm của các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch, dự toán kinh phí xét tặng Giải thưởng ở cấp cơ sở;

b) Chỉ đạo cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này.

2. Trách nhiệm của Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền

a) Tham gia Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ;

b) Có ý kiến bằng văn bản đối với các hồ sơ đã được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ đề nghị tặng Giải thưởng;

c) Phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ tuyên truyền về Giải thưởng và tổ chức Lễ trao Giải thưởng.

3. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế: Tham gia Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ đối với các công trình được sử dụng để xây dựng chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước.

4. Trách nhiệm của những cơ quan liên quan khác

a) Phối hợp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng, đề xuất các công trình xứng đáng được xét tặng Giải thưởng;

b) Tuyên truyền, phổ biến kết quả xét tặng Giải thưởng, tôn vinh những nhà khoa học, những công trình khoa học được nhận Giải thưởng.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Các tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, chính xác, công khai các quy định của Quy chế.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc phát sinh mới, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh đến Vụ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	2
Điều 2. Đối tượng áp dụng	2
Điều 3. Tên gọi, mục đích, ý nghĩa, lĩnh vực và nguyên tắc xét tặng Giải thưởng	2
Chương II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ CƠ CẤU XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG.....	3
Điều 4. Điều kiện xét tặng Giải thưởng	3
Điều 5. Cơ cấu Giải thưởng và mức thưởng.....	3
Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình khoa học	4
Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình công nghệ.....	4
Điều 8. Thang điểm và tiêu chí xét tặng	5
Chương III. TỔ CHỨC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG.....	6
Điều 9. Thời gian, thời hạn xét tặng Giải thưởng	6
Điều 10. Kế hoạch xét tặng Giải thưởng.....	6
Điều 11. Quy trình xét tặng Giải thưởng	6
Điều 12. Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại cấp cơ sở	6
Điều 13. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở	8
Điều 14. Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại cấp Bộ.....	10
Điều 15. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ.....	11
Điều 16. Công bố và trao tặng Giải thưởng.....	12
Điều 17. Quyền lợi và trách nhiệm của tác giả công trình được tặng Giải thưởng.....	12
Điều 18. Khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm	12
Chương IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	13
Điều 19. Kinh phí tổ chức hoạt động xét tặng, trao Giải thưởng.....	13
Điều 20. Trách nhiệm của Vụ Khoa học và Công nghệ	14
Điều 21. Trách nhiệm của những cơ quan liên quan.....	14
Điều 22. Điều khoản thi hành.....	15

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2086/QĐ - BTNMT, ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

CÁC BIỂU MẪU

I. Các mẫu lập hồ sơ đăng ký xét tặng Giải thưởng

- | | |
|---|----|
| 1. Mẫu 1: Bản đăng ký xét tặng Giải thưởng | 18 |
| 2. Mẫu 2 ^a : Báo cáo tóm tắt công trình khoa học xét tặng Giải thưởng | 21 |
| 3. Mẫu 2 ^b : Báo cáo tóm tắt công trình công nghệ xét tặng Giải thưởng | 24 |
| 4. Mẫu 3: Xác nhận ứng dụng công trình xét tặng Giải thưởng | 27 |

II. Các mẫu phục vụ quá trình xét tặng Giải thưởng

- | | |
|---|----|
| 5. Mẫu 4: Quyết định Phê duyệt kế hoạch xét tặng Giải thưởng | 30 |
| 6. Mẫu 5 ^a : Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở | 31 |
| 7. Mẫu 5 ^b : Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ | 33 |
| 8. Mẫu 6 ^a : Phiếu nhận xét của thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng đối với công trình khoa học | 35 |
| 9. Mẫu 6 ^b : Phiếu nhận xét của thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng đối với công trình công nghệ | 37 |
| 10. Mẫu 7 ^a : Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng đối với công trình khoa học | 39 |
| 11. Mẫu 7 ^b : Phiếu đánh giá của thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng đối với công trình công nghệ | 41 |
| 12. Mẫu 8: Biên bản kiểm phiếu đánh giá của Hội đồng xét tặng Giải thưởng | 43 |
| 13. Mẫu 9: Biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng | 44 |
| 14. Mẫu 10: Tổng hợp kết quả xét tặng Giải thưởng | 46 |
| 15. Mẫu 11: Biên bản mở niêm phong và giao nhận hồ sơ | 48 |
| 16. Mẫu 12: Quyết định công nhận công trình đạt Giải thưởng | 50 |

(Mẫu 6, 7, 8, 9 là mẫu biểu cho Hội đồng cấp Bộ; các bảng biểu tại Hội đồng cấp cơ sở căn cứ các mẫu biểu này để chỉnh sửa cho phù hợp)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Tên đơn vị chủ trì công trình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ

Xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường
lần thứ...

Kính gửi: Cơ quan thường trực Hội đồng xét tặng Giải thưởng khoa học và công
nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài
nguyên và Môi trường (Ban hành kèm theo Quyết định số 2086/QĐ-BTNMT
ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường) và Kế
hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xét tặng Giải thưởng khoa học
và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ...

Tôi là:.....

Giới tính(Nam/Nữ):.....Quốc tịch:.....

Học hàm/ học vị:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Số điện thoại:Email:.....

Cơ quan, đơn vị:.....

Tên cơ quan chủ trì, chủ quản công trình (nếu có):.....

.....

Địa chỉ:.....

.....

Đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài
nguyên và Môi trường lần thứ...

Tên công trình (hoặc cụm công trình):.....

.....

.....

Thuộc lĩnh vực:

- (1) Đất đai
- (2) Tài nguyên nước
- (3) Tài nguyên khoáng sản, địa chất
- (4) Môi trường
- (5) Khí tượng thủy văn
- (6) Biến đổi khí hậu
- (7) Đo đạc và bản đồ
- (8) Viễn thám
- (9) Quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo
- (10) Quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thuộc loại công trình:

- Nghiên cứu khoa học
- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ

Thời gian bắt đầu thực hiện công trình:.....

Thời gian hoàn thành, công bố công trình:.....

Hồ sơ kèm theo:

- a) Biên bản nghiệm thu công trình
- b) Báo cáo tóm tắt công trình
- c) Văn bản xác nhận ứng dụng công trình
- d) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đối với công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước)
- đ) Các giải thưởng khác của công trình đã đạt được (nếu có):.....
- e) Các tài liệu có liên quan khác (nếu có):
 - 1.....
 - 2.....
 - 3.....

Danh sách đồng tác giả của công trình (nhóm tác giả thỏa thuận thống nhất và chịu hoàn toàn trách nhiệm việc xếp theo mức độ đóng góp cho công trình từ cao đến thấp):

TT	Học hàm/ học vị	Họ và tên	Năm sinh	Mức đóng góp (%)	Chức vụ	Đơn vị công tác/Địa chỉ, điện thoại	Chữ ký
1							
2							
3							
...							

Chúng tôi xin cam đoan công trình đăng ký xét tặng Giải thưởng tại văn bản này là của chúng tôi, do chúng tôi nghiên cứu, sáng tạo, các tài liệu gửi kèm là hoàn toàn phù hợp với bản gốc; tại thời điểm đăng ký xét tặng Giải thưởng, công trình này không tham gia xét tặng bất kỳ một giải thưởng khoa học công nghệ nào khác, không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, nếu sai chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Tác giả (Đại diện đồng tác giả)
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị chủ trì công trình
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Tên đơn vị chủ trì công trình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÓM TẮT CÔNG TRÌNH KHOA HỌC

Xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường
lần thứ...

1. Tên công trình hoặc cụm công trình:.....
.....

2. Mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu chính của công trình

- Mục đích nghiên cứu:.....

- Đối tượng nghiên cứu:.....

- Nhiệm vụ nghiên cứu:.....

- Phương pháp nghiên cứu:.....

- Kết quả nghiên cứu ⁽¹⁾:
.....
.....

3. Thành tựu cụ thể của công trình ⁽²⁾:
.....

Tài liệu công bố (bài báo, sách chuyên khảo, ...) và trích dẫn
.....

⁽¹⁾ Ví dụ: lý luận/lý thuyết/phát hiện mới; dự báo xu hướng tương lai; hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; để phục vụ nghiên cứu đào tạo đại học, sau đại học...; kết quả nghiên cứu cơ bản có định hướng ứng dụng; kết quả là thành tựu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; sử dụng tài nguyên; phòng tránh thiên tai, thảm họa; an ninh quốc phòng; lĩnh vực khác.

⁽²⁾ Ví dụ: các thành tựu khoa học tiêu biểu làm thay đổi về nhận thức, sản xuất, công cụ quản lý nhà nước; những đóng góp mới về hướng nghiên cứu, lý thuyết, tư tưởng, quan điểm nghiên cứu, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu.

4. Hiệu quả của công trình

a) Địa chỉ nơi ứng dụng công trình

.....

b) Nội dung được ứng dụng

.....

c) Hiệu quả về khoa học và công nghệ

.....

d) Hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường và các lĩnh vực khác

.....

5. Về tác giả công trình

5.1. Trường hợp một tác giả

1. Họ và tên (và học hàm, học vị)

Giới tính:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch:

3. Địa chỉ, điện thoại (cơ quan, nhà riêng):

4. Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)⁽³⁾

5. Quá trình công tác⁽⁴⁾:

5.2. Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên ⁽⁵⁾ (và học hàm, học vị)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính/ Quốc tịch	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ, điện thoại cơ quan	Địa chỉ, điện thoại nhà riêng	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Công hiến khoa học, sáng tạo chủ yếu cho công trình đăng ký xét thưởng ⁽⁶⁾
1								
2								
...								

⁽³⁾và ⁽⁴⁾ Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng

⁽⁵⁾ Kê khai theo thứ tự đã được thỏa thuận phù hợp với sáng tạo đã đóng góp cho công trình tại Bản đăng ký (Mẫu 01)

⁽⁶⁾ Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng

6. Các cơ quan, tổ chức tham gia chính (nếu có)

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Địa chỉ, điện thoại cơ quan	Tên người liên hệ, điện thoại	Triển khai công nghệ và công hiến chủ yếu của cơ quan, tổ chức ⁽⁷⁾
1				
2				
...				

7. Xác nhận của tác giả công trình⁽⁸⁾

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Chữ ký
1		
2		
...		

....., ngày..... tháng..... năm.....

Tác giả (đại diện đồng tác giả)
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị chủ trì công trình
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

⁽⁷⁾ Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng

⁽⁸⁾ Nếu có đồng tác giả thì kê khai theo thứ tự đã được thỏa thuận phù hợp với mục 5.2 của Báo cáo tóm tắt này; trường hợp một hoặc một số đồng tác giả thuộc đơn vị quản lý khác, không trùng với tổ chức chủ trì công trình, cần có xác nhận chữ ký của đơn vị đó kèm theo Báo cáo tóm tắt này; trường hợp chỉ có một tác giả thì ghi tên và ký vào dòng đầu tiên của bảng.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Tên đơn vị chủ trì công trình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÓM TẮT CÔNG TRÌNH CÔNG NGHỆ

Xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường
lần thứ...

1. Tên công trình hoặc cụm công trình:.....

.....

2. Mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu chính của công trình

- Mục đích nghiên cứu:.....

- Đối tượng nghiên cứu:.....

- Nhiệm vụ nghiên cứu:.....

- Phương pháp nghiên cứu:.....

- Kết quả nghiên cứu ⁽¹⁾ :

.....

3. Thành tựu cụ thể của công trình nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ:

Tài liệu công bố và trích dẫn ⁽²⁾:

4. Hiệu quả của công trình

a) Địa chỉ nơi ứng dụng kết quả của công trình ⁽³⁾:

.....

b) Nội dung được ứng dụng

.....

⁽¹⁾ Ví dụ: vấn đề then chốt đã giải quyết để tạo ra công nghệ mới/giải pháp kỹ thuật mới/sản phẩm mới/vật liệu mới; đổi mới công nghệ, cải tiến, ứng dụng công nghệ; nội dung thành tựu phát triển và ứng dụng công nghệ cụ thể của công trình.

⁽²⁾ Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí chuyên ngành quốc tế, trong nước có uy tín

⁽³⁾ Có văn bản xác nhận của nơi ứng dụng kết quả của công trình (Mẫu 03)

c) Hiệu quả về khoa học và công nghệ

d) Hiệu quả kinh tế (đơn vị: triệu đồng)

- Tổng kinh phí đầu tư cho công trình:

trong đó, từ ngân sách nhà nước:

- Tổng doanh thu hoặc thu nhập mới tăng thêm:

- Giải trình phương thức tính thu nhập hoặc tính lợi nhuận mới tăng thêm:

- Danh sách một số đơn vị đã ký hợp đồng tiếp nhận chuyển giao công nghệ hoặc mua sản phẩm của công trình với giá trị lớn nhất:

e) Hiệu quả xã hội, môi trường và các lĩnh vực khác (nếu có):

5. Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có)

6. Về tác giả công trình

6.1. Trường hợp một tác giả

1. Họ và tên (và học hàm, học vị)

Giới tính:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch:

3. Địa chỉ, điện thoại (cơ quan, nhà riêng):

4. Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)⁽⁴⁾

5. Quá trình công tác⁽⁵⁾:

6.2. Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên ⁽⁶⁾ (và học hàm, học vị)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính/Quốc tịch	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ, điện thoại cơ quan	Địa chỉ, điện thoại nhà riêng	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Cống hiến khoa học, sáng tạo chủ yếu cho công trình đăng ký xét thưởng ⁽⁷⁾
1								
2								
...								

⁽⁴⁾và ⁽⁵⁾ Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng

⁽⁶⁾ Kê khai theo thứ tự đã được thỏa thuận phù hợp với sáng tạo đã đóng góp cho công trình tại Bản đăng ký (Mẫu 01)

⁽⁷⁾ Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng

6. Các cơ quan, tổ chức tham gia chính (nếu có)

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Địa chỉ, điện thoại cơ quan	Tên người liên hệ, điện thoại	Triển khai công nghệ và công hiến chủ yếu của cơ quan, tổ chức ⁽⁸⁾
1				
2				
...				

7. Xác nhận của tác giả công trình⁽⁹⁾

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Chữ ký
1		
2		
...		

....., ngày..... tháng..... năm.....

Tác giả (đại diện đồng tác giả)
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị chủ trì công trình
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

⁽⁸⁾ Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng

⁽⁹⁾ Nếu có đồng tác giả, thì kê khai theo thứ tự đã được thỏa thuận phù hợp với mục 5.2 của Báo cáo tóm tắt này; trường hợp một hoặc một số đồng tác giả thuộc đơn vị quản lý khác, không trùng với tổ chức chủ trì công trình, cần có xác nhận chữ ký của đơn vị đó kèm theo Báo cáo tóm tắt này; trường hợp chỉ có một tác giả thì ghi tên và chữ ký vào dòng đầu tiên của bảng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
....., ngày ... tháng ... năm 20...

VĂN BẢN XÁC NHẬN ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH

A. PHẦN KÊ KHAI CỦA TÁC GIẢ

1. Thông tin chung về tác giả công trình

Họ và tên:.....Quốc tịch:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Nơi ở hiện nay:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:Fax:.....E-mail:

Nơi công tác:

2. Công trình khoa học/công nghệ

2.1. Tên công trình:

2.2. Lĩnh vực của công trình

- (1) Đất đai
- (2) Tài nguyên nước
- (3) Tài nguyên khoáng sản, địa chất
- (4) Môi trường
- (5) Khí tượng thuỷ văn
- (6) Biến đổi khí hậu
- (7) Đo đạc và bản đồ
- (8) Viễn thám
- (9) Quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo
- (10) Quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường

2.3. Thời gian thực hiện (*tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc*):

3. Cơ quan chủ quản hoặc cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá nhân tạo ra công trình

Tên cơ quan chủ quản hoặc cơ quan có thẩm quyền:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:

Lĩnh vực hoạt động chính:

Họ và tên người đứng đầu cơ quan:

4. Nội dung ứng dụng của công trình khoa học/công nghệ: ⁽¹⁾

5. Hiệu quả ứng dụng của công trình khoa học/công nghệ:

5.1. Hiệu quả về khoa học/công nghệ

5.2. Hiệu quả về kinh tế

5.3. Hiệu quả về xã hội

5.4. Hiệu quả về môi trường

5.5. Hiệu quả các lĩnh vực khác (nếu có)

**TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ
CÔNG TRÌNH**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của Cơ quan chủ quản hoặc
cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cho tổ chức, cá
nhân tạo ra công trình**

⁽¹⁾ Ghi chi tiết, cụ thể nội dung ứng dụng theo kết luận tại biên bản nghiệm thu công trình và các văn bản xác nhận tại hồ sơ do cơ quan chủ quản/chủ trì công trình quản lý

B. PHẢN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH

1. Thông tin chung về tổ chức ứng dụng công trình

Tên tổ chức:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:.....Fax:..... E-mail:

Số Quyết định thành lập (nếu có):

Lĩnh vực đăng ký hoạt động chính; đăng ký kinh doanh (nếu có):

Họ và tên người đứng đầu tổ chức:

2. Nội dung xác nhận

2.1. Nội dung đã ứng dụng của công trình khoa học/công nghệ ⁽²⁾

2.2. Hiệu quả ứng dụng về khoa học/công nghệ

2.3. Hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường và các lĩnh vực khác

- Hiệu quả về kinh tế
- Hiệu quả về xã hội
- Hiệu quả về môi trường
- Hiệu quả các lĩnh vực khác

2.4. Nội dung khác có liên quan đến hiệu quả ứng dụng công trình (nếu có)

TỔ CHỨC ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH

(Ký tên, đóng dấu)

⁽²⁾ Ghi chi tiết, cụ thể nội dung đã ứng dụng trong thực tế, ví dụ ứng dụng của công trình phục vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải chỉ rõ tên văn bản, nội dung đóng góp (điều, khoản nào)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /QĐ - BTNMT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ...

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2086/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.- cơ quan thường trực Hội đồng xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch-Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu VT, Hồ sơ xét tặng GTKHCN.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
(TỔNG CỤC/CỤC) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ - ...

....., ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

về việc thành lập Hội đồng cấp cơ sở xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ...

TỔNG CỤC TRƯỞNG/CỤC TRƯỞNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục/Cục...;

Căn cứ Quyết định số 2086/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-BTNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Kế hoạch xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ...;

Theo đề nghị của Thủ trưởng Cơ quan thường trực Hội đồng xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ cấp cơ sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng cấp cơ sở xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ... cho công trình/nhóm các công trình: "..."

Danh sách thành viên Hội đồng gồm các Ông (Bà) có tên và chức danh trong Hội đồng tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, đánh giá về những giá trị khoa học/giá trị công nghệ, giá trị thực tiễn của công trình xứng đáng được trao tặng

Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường để gửi kết quả đánh giá lên Hội đồng cấp trên.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chủ tịch, các thành viên Hội đồng có tên tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và tác giả công trình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG/CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Hồ sơ xét tặng GTKHCN.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /QĐ - BTNMT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

về việc thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ...

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2086/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BTNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Kế hoạch xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ...;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ - cơ quan thường trực Hội đồng xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ... cho công trình/nhóm công trình: "..."

Danh sách thành viên Hội đồng gồm các Ông (Bà) có tên và chức danh trong Hội đồng tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về những giá trị khoa học/giá trị công nghệ, giá trị thực tiễn của công trình xứng đáng được trao tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chủ tịch, các thành viên Hội đồng có tên tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và tác giả công trình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Hồ sơ xét tặng GTKHCN.

PHIẾU NHẬN XÉT CÔNG TRÌNH KHOA HỌC

Tham gia xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ ...

1. Họ, tên thành viên hội đồng:
2. Chức vụ trong Hội đồng (chủ tịch/ủy viên/phản biện):
3. Tên công trình:
4. Tác giả công trình:
5. Nội dung nhận xét của thành viên hội đồng:

5.1. *Đóng góp về giá trị khoa học*

(Thỏa mãn tiêu chuẩn tại điểm a, khoản 1, Điều 6 Quy chế):

- *Đóng góp mới vào sự phát triển, bổ sung tri thức/ mở ra một hướng nghiên cứu mới:*

- *Đóng góp mới về nhận thức, cách tiếp cận:*

- *Đóng góp mới về phương pháp:*

- *Đóng góp mới về lý thuyết/cơ sở lý luận:*

- *Đóng góp mới về phân tích bản chất sự vật, về thế giới tự nhiên, xã hội:*

5.2. *Đóng góp trong thực tiễn ngành tài nguyên và môi trường*

(Thỏa mãn tiêu chuẩn tại khoản 2, Điều 6 Quy chế)

- *Công trình có đóng góp đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của lĩnh vực hoặc ngành Tài nguyên và Môi trường*

- *Công trình có mức độ, thời gian, sự ảnh hưởng và phạm vi đóng góp cụ thể, rõ ràng*

- *Công trình có tính ứng dụng và hiệu quả đóng góp thông qua việc ứng dụng sản phẩm của công trình ở các công trình trọng điểm của lĩnh vực/ngành*

5.3. *Đóng góp về ảnh hưởng trong xã hội*

(Công trình thể hiện tầm quan trọng của lĩnh vực, ngành đối với xã hội)

5.4. Tiêu chí khuyến khích

- Được công bố/trích dẫn trên các tạp chí chuyên ngành hoặc tạp chí về khoa học và công nghệ uy tín quốc tế hoặc trong nước

- Được sử dụng rất hiệu quả khi phục vụ cho công tác nghiên cứu và đào tạo đại học, sau đại học

6. Kết luận của thành viên Hội đồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU NHẬN XÉT CÔNG TRÌNH CÔNG NGHỆ

Tham gia xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ ...

1. Họ, tên thành viên hội đồng:
2. Chức vụ trong Hội đồng (chủ tịch/ủy viên/phản biện):
3. Tên công trình:
4. Tác giả công trình:
5. Nội dung nhận xét của thành viên hội đồng:

5.1. Đóng góp về giá trị công nghệ:

(Thỏa mãn tiêu chuẩn tại khoản 1, Điều 7 Quy chế)

- Công trình trực tiếp giải quyết được những vấn đề về công nghệ, sáng tạo ra công nghệ mới/giải pháp kỹ thuật mới cao hơn công nghệ tương tự khác đang áp dụng trong các lĩnh vực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý, tạo ra sản phẩm mới/vật liệu mới trước đây chưa có; hoặc công trình tạo ra những cải tiến kỹ thuật để ứng dụng thành công và có hiệu quả các công nghệ tiên tiến; đóng góp thúc đẩy phát triển, đổi mới và cải tiến công nghệ hiện có:

- Công trình có tính mới về học thuật, phương pháp, lý luận công nghệ hoặc xây dựng được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kèm theo:

- Công trình mở ra được hướng nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, khả thi:

5.2. Đóng góp trong thực tiễn ngành tài nguyên và môi trường

(Thỏa mãn tiêu chuẩn tại khoản 2, Điều 7 Quy chế)

- Công trình có đóng góp đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của lĩnh vực hoặc ngành Tài nguyên và Môi trường :

- Công trình có mức độ, thời gian, sự ảnh hưởng và phạm vi đóng góp cụ thể, rõ ràng (Đưa ra sản phẩm mới; chinh phục thị trường mới; sử dụng nguồn nguyên liệu mới; tổ chức mới đơn vị sản xuất,...):

- Công trình có sản phẩm công nghệ được chuyển giao trong và ngoài Bộ Tài nguyên và Môi trường:

5.3. Đóng góp về ảnh hưởng trong xã hội

(Công trình thể hiện tầm quan trọng của lĩnh vực, ngành đối với xã hội)

5.4. Tiêu chí khuyến khích

- Được công bố/trích dẫn trên các tạp chí chuyên ngành hoặc tạp chí về khoa học và công nghệ quốc tế hoặc trong nước

- Được sử dụng hiệu quả khi phục vụ cho công tác nghiên cứu và đào tạo đại học, sau đại học

6. Kết luận của thành viên Hội đồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH KHOA HỌC

**Tham gia xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của
Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ ...**

1. Họ, tên thành viên hội đồng:
2. Chức vụ trong Hội đồng (chủ tịch/ủy viên/phản biện):
3. Tên công trình/cụm công trình:
4. Đánh giá của thành viên hội đồng:

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Đóng góp về giá trị khoa học: (Thỏa mãn tiêu chuẩn tại điểm a, khoản 1, Điều 6 Quy chế)	40	
	- Đóng góp mới vào sự phát triển, bổ sung tri thức/mở ra một hướng nghiên cứu mới	8	
	- Đóng góp mới về nhận thức, cách tiếp cận	8	
	- Đóng góp mới về phương pháp	8	
	- Đóng góp mới về lý thuyết/cơ sở lý luận	8	
	- Đóng góp mới về phân tích bản chất sự vật, về thế giới tự nhiên, xã hội	8	
2	Đóng góp trong thực tiễn ngành tài nguyên và môi trường (Thỏa mãn tiêu chuẩn tại khoản 2, Điều 6 Quy chế)	40	
	Nội dung đóng góp chia thành 3 mức: - Có đóng góp đặc biệt xuất sắc: tối đa đạt 20 điểm - Có đóng góp xuất sắc: tối đa được 15 điểm - Có đóng góp: tối đa được 10 điểm	20	
	Công trình có mức độ, thời gian, sự ảnh hưởng và phạm vi đóng góp cụ thể, rõ ràng	10	
	Công trình có tính ứng dụng và hiệu quả đóng góp thông qua việc ứng dụng sản phẩm của công trình ở các công trình trọng điểm của lĩnh vực/ngành	10	
3	Đóng góp về ảnh hưởng trong xã hội Công trình thể hiện tầm quan trọng của lĩnh vực, ngành đối với xã hội, chia thành 3 mức như sau: - Có đóng góp đặc biệt xuất sắc: tối đa 12 điểm - Có đóng góp xuất sắc: tối đa được 9 điểm - Có đóng góp: tối đa được 6 điểm	12	

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
4	Điểm thưởng	8	
	<i>Được công bố/trích dẫn trên các tạp chí chuyên ngành hoặc tạp chí về khoa học và công nghệ uy tín quốc tế hoặc trong nước⁽¹⁾</i>	4	
	<i>Được sử dụng rất hiệu quả khi phục vụ cho công tác nghiên cứu và đào tạo đại học, sau đại học</i>	4	
	Cộng	100	

Ghi chú: Trường hợp điểm của thành viên Hội đồng chênh lệch >20 điểm so với điểm trung bình của Hội đồng coi là phiếu không hợp lệ và không được tính vào tổng số điểm đánh giá

5. Kết luận của thành viên hội đồng:

(Tổng số điểm \geq 80 điểm mới được xét đề nghị tặng Giải thưởng)⁽²⁾

- Đề nghị tặng Giải thưởng
- Không đề nghị tặng Giải thưởng

6. Ý kiến và kiến nghị khác:

.....

Ngày tháng năm
 (ký tên)

(1) Danh mục tạp chí căn cứ theo công bố của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ (ví dụ: Quyết định số 224/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 8 tháng 11 năm 2017)

(2) Trường hợp xét chọn 2 công trình có tổng số điểm trung bình bằng nhau, thì ưu tiên xét công trình có điểm "Đóng góp trong thực tiễn ngành tài nguyên và môi trường" cao hơn

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHỆ
Tham gia xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của
Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ ...

1. Họ, tên thành viên hội đồng:
2. Chức vụ trong Hội đồng (chủ tịch/ủy viên/phản biện):
3. Tên công trình/cụm công trình:
4. Đánh giá của thành viên hội đồng:

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Đóng góp về công nghệ <i>(thỏa mãn tiêu chuẩn tại khoản 1, Điều 7 Quy chế)</i>	40	
	<i>Công trình trực tiếp giải quyết được những vấn đề về công nghệ, sáng tạo ra công nghệ mới/giải pháp kỹ thuật mới cao hơn công nghệ tương tự khác đang áp dụng trong các lĩnh vực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý, tạo ra sản phẩm mới/vật liệu mới trước đây chưa có; hoặc</i> <i>Công trình tạo ra những cải tiến kỹ thuật để ứng dụng thành công và có hiệu quả các công nghệ tiên tiến; đóng góp thúc đẩy phát triển, đổi mới và cải tiến công nghệ hiện có</i>	20	
	<i>Công trình có tính mới về học thuật, phương pháp, lý luận công nghệ; hoặc</i> <i>Xây dựng được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kèm theo</i>	10	
	<i>Công trình mở ra một hướng nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, khả thi</i>	10	
2	Đóng góp trong thực tiễn ngành tài nguyên và môi trường <i>(Thỏa mãn tiêu chuẩn tại khoản 2, Điều 7 Quy chế)</i>	40	
	<i>Nội dung đóng góp chia thành 3 mức:</i> <i>- Có đóng góp đặc biệt xuất sắc: tối đa đạt 20 điểm</i> <i>- Có đóng góp xuất sắc: tối đa được 15 điểm</i> <i>- Có đóng góp: tối đa được 10 điểm</i>	20	
	<i>Công trình có mức độ, thời gian, sự ảnh hưởng và phạm vi đóng góp cụ thể, rõ ràng (Đưa ra sản phẩm mới; chỉnh phục thị trường mới; sử dụng nguồn nguyên liệu mới; tổ chức mới đơn vị sản xuất,...)</i>	10	
	<i>Công trình có sản phẩm công nghệ được chuyển giao trong và ngoài Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>	10	

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
3	Đóng góp về ảnh hưởng trong xã hội <i>Công trình thể hiện tầm quan trọng của lĩnh vực, ngành đối với xã hội, chia thành 3 mức như sau:</i> - Có đóng góp đặc biệt xuất sắc: tối đa 12 điểm - Có đóng góp xuất sắc: tối đa được 9 điểm - Có đóng góp: tối đa được 6 điểm	12	
4	Điểm thưởng	8	
	<i>Được công bố/trích dẫn trên các tạp chí chuyên ngành hoặc tạp chí về khoa học và công nghệ uy tín quốc tế hoặc trong nước⁽¹⁾</i>	4	
	<i>Được sử dụng để phục vụ cho công tác nghiên cứu và đào tạo đại học, sau đại học</i>	4	
	Cộng	100	

Ghi chú: Trường hợp điểm của thành viên Hội đồng chênh lệch >20 điểm so với điểm trung bình của Hội đồng coi là phiếu không hợp lệ và không được tính vào tổng số điểm đánh giá.

5. Kết luận của thành viên hội đồng:

(Tổng số điểm \geq 80 điểm mới được xét đề nghị tặng Giải thưởng)⁽²⁾

- Đề nghị tặng Giải thưởng
- Không đề nghị tặng Giải thưởng

6. Ý kiến và kiến nghị khác:

.....

Ngày tháng năm
(ký tên)

⁽¹⁾ Danh mục tạp chí căn cứ theo công bố của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ (ví dụ: Quyết định số 224/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 8 tháng 11 năm 2017)

⁽²⁾ Trường hợp xét chọn 2 công trình có tổng số điểm trung bình bằng nhau, thì ưu tiên xét công trình có điểm "Đóng góp trong thực tiễn ngành tài nguyên và môi trường" cao hơn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
HỘI ĐỒNG GIẢI THƯỞNG KHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG LẦN THỨ...

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:

2. Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ số ...
ngày ... tháng ... năm ...

3. Ngày họp Hội đồng

Địa điểm:

4. Kết quả bỏ phiếu:

- Số phiếu phát ra: <input type="checkbox"/>	- Số phiếu thu về: <input type="checkbox"/>
- Số phiếu hợp lệ: <input type="checkbox"/>	- Số phiếu không hợp lệ: <input type="checkbox"/>

TT	Ủy viên	Tiêu chí đánh giá				Tổng số điểm
		Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	
1						
2						
3						
...						
	Tổng số điểm trung bình					

5. Kết luận:

- Đề nghị tặng Giải thưởng:
- Không đề nghị tặng Giải thưởng:

BAN KIỂM PHIẾU

(Các thành viên ký, ghi rõ họ tên)

1.....
2.....
3.....

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẦN
THỨ...**

A. Những thông tin chung

1. Tên công trình:
2. Quyết định thành lập Hội đồng
3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:
4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên:
Vắng mặt: ...
5. Khách mời tham dự họp Hội đồng:

B. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng nghe hai ủy viên phản biện đánh giá giá trị của công trình khoa học/công nghệ “...” được Hội đồng xét duyệt Giải thưởng cấp cơ sở đề xuất.
2. Hội đồng nghe các ủy viên đánh giá giá trị của công trình khoa học/công nghệ “...” được Hội đồng xét duyệt Giải thưởng cấp cơ sở đề xuất; nghe thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng xem xét, tham khảo;
3. Hội đồng trao đổi, thảo luận kỹ về công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng, so sánh với các tiêu chí xét tặng Giải thưởng;
4. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu đánh giá công trình xét tặng Giải thưởng trên cơ sở đã thảo luận kỹ, cân nhắc đối chiếu với các tiêu chí xét tặng Giải thưởng.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá xét thưởng công trình được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng:

a) Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng (*điểm trung bình, số phiếu đề nghị tặng giải thưởng trên tổng số thành viên Hội đồng*):

- Đề nghị tặng Giải thưởng (Giải A/B/C):

- Không đề nghị tặng Giải thưởng:

b) Đánh giá, nhận xét công trình đề nghị tặng Giải thưởng (*hoặc phân tích lý do không đề nghị xét tặng Giải thưởng*):

d) Kết luận của Hội đồng:

➤ Trường hợp đề nghị tặng Giải thưởng:

Căn cứ vào kết quả đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng kiến nghị tặng Giải thưởng A/B/C cho công trình sau:

- Tên công trình:

- Tác giả công trình:

+ Tên tác giả:

+ Danh sách đồng tác giả:

➤ Trường hợp không đề nghị tặng Giải thưởng:

Căn cứ kết quả đánh giá và kiểm phiếu, Hội đồng không đề nghị tặng Giải thưởng cho công trình...; Lý do: ...

Hội đồng đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét quyết định.

THƯ KÝ KHOA HỌC
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng ... năm 20....

**BẢN TỔNG HỢP
KẾT QUẢ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**

Kính gửi:

Thực hiện Quyết định số/QĐ-BTNMT, ... ngày .../... /... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Kế hoạch xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ ...

Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp ... tại đơn vị ... được thành lập theo Quyết định số: ... ngày ... /... / ...

Từ ngày... /... /... đến ngày ... /... /..., Hội đồng đã họp để xem xét đánh giá các công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ ...

Có tổng số ... hồ sơ công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng hợp lệ.

Kết quả bỏ phiếu đánh giá xét tặng Giải thưởng của Hội đồng:

TT	Tên công trình và tác giả	Số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên Hội đồng	Điểm trung bình
1			
2			
...			

Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

Hội đồng kiến nghị Bộ trưởng phê chuẩn/Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ thực hiện các thủ tục tiếp theo để đề nghị xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho các công trình sau đây:

TT	Tên công trình và tác giả	Số phiếu đề nghị trên tổng số thành viên Hội đồng (theo thứ tự điểm TB từ cao đến thấp)
1		
2		
...		

Tổng số công trình do Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp ... đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét và thực hiện tiếp các thủ tục theo quy định để đề nghị tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ ... là ... công trình.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(TỔNG CỤC/CỤC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN
MỞ NIÊM PHONG VÀ GIAO, NHẬN HỒ SƠ**

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2086/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-BTNMT, ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Kế hoạch xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ ...

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm tại:

.....

CHÚNG TÔI GỒM:

Bên nhận hồ sơ và mở niêm phong

1. Ông/bà: Chức vụ: Đơn vị:

2. Ông/bà: Chức vụ: Đơn vị:

Bên giao hồ sơ là tác giả/đại diện hợp pháp của tác giả công trình⁽¹⁾
(hoặc người chứng kiến việc mở niêm phong hồ sơ)

1. Ông/bà: Nơi ở hiện nay:

Số CMND/Hộ chiếu: Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:..... Điện thoại:

Nơi công tác (nếu có):

2. Ông/bà: ...

Tiến hành mở niêm phong và giao, nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường của công trình:

.....

Hồ sơ bao gồm:

1..... Số trang:.....

2..... Số trang:.....

3..... Số trang:.....

Hai bên đã cùng kiểm tra tài liệu trong hồ sơ theo danh mục nêu trên và thấy đầy đủ như nội dung Biên bản mở niêm phong và giao, nhận hồ sơ.

Biên bản gồm ... trang được lập thành ... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau và giao cho tác giả công trình (hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình) 01 bản sau khi đã đọc kỹ cho những người tham dự cùng nghe và cùng ký xác nhận vào từng trang của biên bản./.

BÊN NHẬN HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN GIAO HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 31/2014/TT-BKHCN ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /QĐ - BTNMT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận công trình đạt Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ...

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2086/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BTNMT, ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Kế hoạch xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ ...

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ - cơ quan thường trực Hội đồng xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh sách các công trình khoa học và công nghệ đạt Giải thưởng khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường lần thứ...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch-Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, Hồ sơ xét tặng GTKHCN.